

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

-----CỜ★ĐỎ-----

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH
BUSINESS COOPERATION CONTRACT

V/v: Sử dụng tác phẩm âm nhạc.

For: Use of musical works.

Số: 316/2020/HĐHT-Linh Nguyễn

No.:316/2020/HDHT-Linh Nguyen

- Căn cứ Bộ luật dân sự 2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Pursuant to the 2015 Civil Code of the Socialist Republic of Vietnam with the effect from January 1st, 2006 and its implementing documents.
- Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ 2005, được sửa đổi bổ sung 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Pursuant to the 2005 Intellectual Property Law, amended in 2009 and its implementing documents.
- Căn cứ nguyện vọng và khả năng của 02 bên.
- Based on ability and needs of both parties.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2020, chúng tôi gồm:

Today, dated September 30th, 2020 we are:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ TRỰC TUYẾN PHƯƠNG NAM

Party A: Phuong Nam Online Entertainment Joint Stock Company

- Địa chỉ : 22/1 Đường 53, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Office address : 22/1 Street 53, Hiep Bin Chanh Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại :
Telephone number :
- Tài khoản VND : 0461000470029
Account number :
- Mở tại : Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - PGD Hiệp Bình Phước
At the bank : Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) - Hiep Bin Phuoc transaction office.
- Mã số thuế : 0312672582
Tax code :
- Đại diện : Bà Trần Thị Thanh Vân
Legal representative :
- Chức vụ : Phó Giám đốc
Position :

(hereinafter referred to as Party A)

Bên B: *Nguyễn Mạnh Đạt*
Party B:
Nghệ Danh **Linh Nguyễn**

Stage name : *Gnxv1.com*
 Điện thoại :
 Telephone number :
 Số CMND *Hồ Chí Minh* : *QLHC Hanoi*,
 ID number :
 Địa chỉ : *đường - HN*.
 address :
 Số tài khoản :
 Account number :
 Mở tại :
 At the bank
 (hereinafter referred to as Party B)

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng sử dụng tác phẩm âm nhạc theo các điều khoản sau:

After discussion the two parties agree to enter into a contract for using musical works with the following terms:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA TỪ NGỮ TRONG HỢP ĐỒNG

ARTICLE 1: DEFINITIONS AND INTERPRETATION

Trong hợp đồng này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this contract the words below are defined as follows:

1.1	Tác phẩm âm nhạc (Tác phẩm) <i>Musical work (work)</i>	Là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nốt trong bản nhạc hoặc ký tự âm nhạc khác có hoặc không có lời, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn. <i>Shall mean a work expressed in the form of notes in a piece of music or other musical characters with or without lyrics, regardless of the performance or non-performance.</i>
1.2	Quyền tác giả Copyright	Là quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. <i>Shall mean a legal right of an organization or individual to a work created or owned by itself.</i>
1.3	Quyền liên quan Related Rights	Là quyền của tổ chức cá nhân đối với các cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa. <i>Shall mean the right of an organizations and individuals to performances, audio records, video records, broadcasts and encrypted program-carrying satellite signals.</i>
1.4	Đối tượng Quyền liên quan <i>Subject of Related Rights</i>	Được hiểu là các cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa như được quy định trong Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành. <i>Shall mean performances, audio records, video records, broadcasts, encrypted program-carrying satellite signals which are prescribed in Vietnam's Intellectual Property Law and its implementing documents.</i>

1.5	Tác phẩm, Bản ghi âm, ghi hình Works, records, records Sound Video	Là các bản ghi âm, ghi hình chương trình biểu diễn được phát hành với sự đồng ý của Chủ sở hữu Quyền tác giả, chủ sở hữu Quyền liên quan để phổ biến đến công chúng. Chi tiết của Bản ghi được liệt kê trong Phụ lục 1 kèm theo đây cũng như các Bản ghi âm, ghi hình khác được bổ sung theo từng thời điểm tương ứng với thỏa thuận của các bên. <i>Shall mean audio records, video records of performances released with the permission of the copyright owner, related rights owner, for dissemination to the public. The details of the records are listed in the Annex 1 attached as well as other audio records, video records added from time to time according to the agreement of the Parties.</i>
1.6	Nội dung số <i>Digital Content</i>	Là tất cả các sản phẩm thể hiện dưới dạng dữ liệu, ký hiệu, thông tin, văn bản, âm thanh, hình ảnh, phim được tạo lập bằng phương pháp số hóa và có thể được lưu trữ, truyền đưa, tải xuống, cung cấp, phân phối trên môi trường điện tử như mạng máy tính, mạng Internet, mạng viễn thông, điện thoại di động, điện thoại cố định, băng thông rộng...; nội dung số đặc biệt bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn ở): các văn bản, dữ liệu, thông tin, hình ảnh, âm thanh, trò chơi, phim, video clips, bản nhạc, nhạc chuông, nhạc chờ, nhạc fulltrack, tin nhắn hình, logo, biểu tượng, hình nền, hình động, trò chơi SMS, ... <i>Shall mean all products represented in the form of data, symbols, information, texts, audio, images, and movies created by using digital methods and may be stored, transmitted, downloaded, provided and distributed on electronic environment such as computer network, Internet, telecommunication network, mobile phone, fixed phone and broadband, etc.; Special digital content includes (but is not limited to): texts, data, information, images, audio, games, movies, video clips, piece of music, ringtones, ringback tones, fulltrack music, picture messages, logos, icons, wallpapers, animations, SMS games, etc.</i>
1.7	Dịch vụ âm nhạc / Sản phẩm âm nhạc Music Services / Music Products	Được hiểu bao gồm các bản ghi âm, ghi hình, chương trình biểu diễn, chương trình phát sóng, các hình ảnh và nội dung liên quan khác: nhạc chờ; callcenter, mạng xã hội video của các nhà mạng như: MyClip, Mocha, kenhhai.vn, ibolero.....nghe nhạc - tải cả bài (fulltrack, nhạc số) & tông đài âm nhạc, video clip, hình ảnh trên các phương tiện, Truyền thông Truyền hình; Công nghệ thông tin; Viễn thông, lĩnh vực khác; định hình sự tái hiện lại các âm thanh, hình ảnh và những hình thức khác

		<p><i>Shall mean audio records, video records, performances, broadcasts, images and other relevant content: ringback tones; callcenter, social network video of mobile network operator such as MyClip, Mocha, kenhhai.vn, ibolero and so on, listening to music and downloading the whole song (fulltrack, digital music) and music switchboard, video clips, images on forms of means to end users (Television Communications; Information Technology; Telecommunications and other fields); shape the reproduction of sounds, images and other forms.</i></p>
1.8	Internet	<p>Là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy cập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyền gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP). Hệ thống này bao gồm hàng ngàn mạng máy tính nhỏ hơn của các doanh nghiệp, của các viện nghiên cứu và các trường đại học, của người dùng cá nhân, và các chính phủ trên toàn cầu.</p> <p><i>Shall mean a global information system that can be accessed publicly including interconnected computer networks. This system transmits information in the form of packet switching, based on a standardized inter-network protocol (IP protocol). This system consists of thousands of smaller computer networks of businesses, research institutes and universities, individual users, and governments all over the world.</i></p>
1.9	Mạng viễn thông <i>Telecommunication network</i>	<p>Là tập hợp thiết bị viễn thông được liên kết với nhau bằng đường truyền dẫn để cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ ứng dụng viễn thông, bao gồm nhưng không giới hạn ở các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông sau đây: Viettel, MobiFone, Vinaphone, VietnamMobile,.....</p> <p><i>Shall mean the collection of telecommunications equipment linked together by transmission lines to provide telecommunications services and telecommunications application services, including but is not limited to these mobile network operators: Viettel, MobiFone, Vinaphone, VietnamMobile, etc.</i></p>
1.10	Ứng dụng di động thông minh <i>Smart mobile application</i>	<p>Là các chương trình, phần mềm được cài đặt hoặc có thể cài đặt hoặc vận hành trong các thiết bị di động thông minh bao gồm nhưng không giới hạn như điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay, tivi thông minh...</p> <p><i>Shall mean programs, softwares that are installed or can be installed or operated in smart mobile devices, including but is not limited to mobile phones, tablets, laptops, smart TVs, etc.</i></p>
1.11	Quyền sử dụng thử	Là quyền sử dụng bản ghi âm, ghi hình bởi bất kỳ bên

	cấp <i>Secondary rights</i>	thứ ba nào dưới sự cho phép từ Bên A với mục đích kinh doanh đến người tiêu dùng cuối cùng thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng này. <i>Shall mean the right to use audio and video records by any third party under the permission of Party A for business purposes to end users within the scope of this Contract.</i>
1.12	Phát sóng <i>Broadcasting</i>	Là việc truyền phát bản ghi âm, ghi hình đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến hoặc hữu tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn <i>Shall mean broadcasting of audio records and video records to the public by wire or wireless means, including satellite transmission so that the public can receive it at location and time they choose.</i>
1.13	Người sử dụng cuối cùng/ Người dùng <i>End user/ User</i>	Là một cá nhân hay nhóm người sử dụng những dịch vụ cung cấp bởi Bên A hay bởi một bên thứ ba khác được Bên A chuyển quyền sử dụng thứ cấp và không có quyền nào đối với dịch vụ đó. <i>Shall mean an individual or a group of users of services provided by Party A or by another third party transferred secondary rights by Party A and having no rights to that service.</i>

DIỆU 2: NỘI DUNG HỢP TÁC

ARTICLE 2: CONTENT OF COOPERATION

PHUONG NAM
ONLINE

- Bên B đồng ý cho bên A được toàn quyền sử dụng, phân phối bản ghi âm, ghi hình, sản xuất bản sao các tác phẩm âm nhạc mà Bên B đang sở hữu, được liệt kê tại các Phụ lục sản phẩm đính kèm hợp đồng này, cùng các tài liệu, hình ảnh liên quan mà Bên B có quyền sở hữu, nắm giữ bản quyền (quyền liên quan và/hoặc quyền tác giả) hợp pháp, để Bên A sử dụng, phân phối, cho thuê, sản xuất bản sao, chuyển giao lại quyền sử dụng thứ cấp cho bên thứ ba khác nhằm mục đích phân phối, kinh doanh, khai thác thương mại các Bản ghi trong phạm vi hoạt động kinh doanh hợp pháp của Bên A.

Party B agrees to give Party A full rights to use, distribute audio and video records, produce copies of musical works that Party B owns and are listed in the Annex of products attached to this contract, together with relevant documents and images that Party B has the right to own, hold copyright (related rights and/or copyright) legally, for Party A to use, distribute, lease, produce copies, transfer secondary rights to other third party for the purpose of distribution, trading, commercial exploitation of Records within the scope of legal business activities of Party A.

- Thời gian sử dụng: theo thời hạn hiệu lực của hợp đồng.
Time of use: according to the validity of the contract.
- Phạm vi sử dụng: trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
Scope of use: inside and outside of Vietnam.
- Mục đích sử dụng :
Purpose of use

- Tự kinh doanh / Quản lý / Khai thác Quyền sử dụng tác phẩm, sản phẩm âm nhạc và Cung cấp nội dung dịch vụ âm nhạc, Mạng xã hội Video clip cho đối tác thứ 3 là các Công ty truyền thông, Viễn thông như Viettel, VinaPhone, MobiFone, Vietnamobile, EVN.....và các ứng dụng âm nhạc trong và ngoài nước, Công ty cung cấp nội dung, viễn thông cố định, viễn thông băng rộng, Công nghệ thông tin.....khác.

Self-employment / Managing / Exploiting of the right to use works, music products and Provide content of music services, Social Network Video clips for 3rd party who are Media and Telecommunication Companies such as Viettel, VinaPhone, MobiFone, Vietnamobile, EVN, etc. and domestic and foreign music applications, other Companies providing content, Media and Telecommunications, fixed Telecommunications, Broadband Telecommunications, Information technology, etc.

- Bên A được quyền khai thác các sản phẩm của bên B trong các chương trình âm nhạc trên truyền hình, karaoke, radio.

Party A has the right to exploit Party B's products in music programs on television, karaoke and radio.

- Bên A được quyền phân phối sản phẩm của bên B cho các dịch vụ âm nhạc của quốc tế như: iTunes, Spotify, Google Music, Amazon, MOOV....

Party A has the right to distribute Party B's products to international music services such as iTunes, Spotify, Google Music, Amazon, MOOV, etc.

- Bên A được phép sản xuất bản sao bản ghi âm, ghi hình phân phối cho người dùng thông qua mạng xã hội, tải qua mạng internet, và các nhà mạng tại Việt Nam...

Party A is allowed to produce copies of audio records, video records and distribute them to users via social networks and download via the internet and mobile network operators in Vietnam, etc.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HAI BÊN

ARTICLE 3: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF TWO PARTIES

3.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Rights and Obligations of Party A:

3.1.1 Quyền:

Rights:

- a. Được quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần các tác phẩm âm nhạc bao gồm các quyền như đã nêu tại Điều 1, Điều 2 hợp đồng này để hợp tác với các Công ty kinh doanh các dịch vụ âm nhạc.

The right to use all or a part of the musical works including the rights as stated in Article 1, Article 2 of this contract to cooperate with companies providing music services.

- b. Được quyền từ chối hợp tác và thanh toán nếu tác phẩm âm nhạc không thuộc sở hữu của bên B (theo luật pháp hiện hành qui định).

The right to refuse cooperation and payment if the musical works are not owned by Party B (according to the current law).

- c. Được quyền sử dụng hình ảnh, bản ghi âm, ghi hình (videoclip) và các sản phẩm âm nhạc liên quan khác của bên B phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ âm nhạc..

The right to use Party B's images, audio and video records (video clips) and other related music products for the music service business.

- d. Được miễn trừ hoàn toàn mọi trách nhiệm liên quan đến các tranh chấp về sở hữu trí tuệ (Quyền tác giả và/hoặc Quyền liên quan) đối với các Bản ghi và các hình ảnh liên quan mà Bên B chuyển giao cho Bên A sử dụng và chuyển giao quyền thứ cấp.

Being completely exempted from all responsibilities related to intellectual property disputes (Copyright and/or Related Rights) regarding the Records and related images transferred by Party B to Party A for using and transferring secondary rights.

- e. Yêu cầu bên B chấm dứt vi phạm và bồi thường thiệt hại thực tế chi phí truyền thông (nếu có) cho bên A trong trường hợp bên B vi phạm hợp đồng, cung cấp độc quyền bản ghi âm, ghi hình cho đối tác khác kinh doanh.

Requesting Party B to terminate the breach and pay compensation for actual communication costs (if any) to Party A in case Party B violates the contract, exclusively provides audio and video records to other partners for business.

- f. Được quyền đại diện cho bên B xử lý, khiếu nại các đối tượng có hành vi xâm phạm bản quyền đối với các bản ghi bên B đã cung cấp cho bên A.

Be on behalf of Party B to handle and complain about objects that infringe records' copyright that Party B has provided to Party A.

3.1.2 Nghĩa vụ:

3.1.2 Obligations:

- a. Convert sản phẩm âm nhạc, đầu tư thiết bị, kết nối với các đối tác kinh doanh, upload nội dung, quản trị hệ thống, thực hiện đối soát và thanh toán với các đối tác thứ 3.

Converting music products, investing in equipment, connecting with business partners, uploading content, administering the system, conducting cross-checking and payment with third parties.

- b. Quảng bá hoặc công bố một cách nghiêm túc các tác phẩm âm nhạc của bên B đến với công chúng trên các hình thức hỗ trợ tại Kênh truyền hình, báo chí, Website, Tờ rơi, Poster, Marketing khác .. do Bên A là chủ sở hữu hoặc hợp tác sở hữu, khai thác liên quan

Promoting or publishing seriously the musical works of Party B to the public in supplementary forms at TV channels, newspapers, websites, leaflets, posters, and other marketing, etc which Party A is owners or co-owners, relevant exploiter.

- c. Sử dụng các tác phẩm theo đúng hình thức, phạm vi và thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Using the works according to the form, scope and deadline agreed in the contract.

- d. Đảm bảo sự toàn vẹn của các tác phẩm âm nhạc.

Ensuring the integrity of musical works.

- e. Thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo qui định của hợp đồng này.

Fulfilling payment obligations in accordance with this contract.

- f. Bồi thường thiệt hại từ việc vi phạm hợp đồng cho bên B.

Compensating for damages from the breach of the contract to party B.

3.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Rights and Obligations of Party B:

3.2.1 Quyền:

Rights:

- a. Quyền được hưởng doanh thu bản quyền âm nhạc đã hợp tác theo đúng điều 4 và phụ lục số 2 của hợp đồng.

The right to get revenue of music copyright which is cooperated in accordance with Article 4 and Annex 2 of the contract.

- b. Được quyền từ chối hợp tác và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có chứng cứ rõ ràng) trong trường hợp bên A vi phạm nghĩa vụ nêu trong hợp đồng này và đã được bên B thông báo bằng văn bản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

The right to refuse cooperation and claim damages (if there is clear evidence) in case Party A violates the obligations stated in this contract and has been notified in writing by Party B but Party A still continues that.

3.2.2 Nghĩa vụ của bên B:

Obligations of Party B:

- a. Đảm bảo các sản phẩm cung cấp cho bên A là thuộc sở hữu hợp pháp và có đầy đủ quyền. Đảm bảo cung cấp cho Bên A bản sao ủy quyền, cũng như bằng chứng về Quyền sở hữu đối với Sản phẩm đó, ngay sau khi Hợp đồng này có hiệu lực. Nếu có phát sinh tranh chấp về quyền liên quan và quyền tác giả thì trách nhiệm thuộc về bên B.

Ensuring the products supplied to Party A are legally owned and have full rights. Making sure to provide Party A with a copy of the authorization, as well as proof of ownership of that products, immediately after this Agreement takes effect. If there is a dispute over related rights and copyright, the responsibility belongs to Party B.

- b. Kê khai những nội dung liên quan đến Sản phẩm theo biểu mẫu của Bên A, kịp thời cung cấp cho Bên A những thông tin cần thiết liên quan đến Sản phẩm ủy quyền: Sản phẩm mới, các sản phẩm đã được chuyển nhượng, chuyển giao ...

Declaring content related to the products in the form of Party A, promptly providing Party A with necessary information related to the Authorized Products: New products, transferred products, etc.

- c. Đối với các sản phẩm đồng sở hữu chưa rõ ràng, Bên B phải thỏa thuận giữa các đồng sở hữu để chỉ định người đại diện ký kết Hợp đồng chính thức

For unclear co-ownership products, Party B must agree between co-owners to appoint a representative to sign the official contract.

- d. Bàn giao cho bên A sản phẩm âm nhạc bao gồm đầy đủ chi tiết sau: giọng hát và bản ghi âm, ghi hình của bên B theo tên bài hát bàn giao, tên người thể hiện, tên tác giả.
Handover to Party A of musical products, including the following details: Party B's audio records, video records and their vocal according to song's name handed over, performer's name, author's name.

- e. Bên B phải có trách nhiệm giúp đỡ và có mặt khi bên A tiến hành xử lý các đơn vị vi phạm về quyền liên quan và quyền tác giả.

Party B is responsible for helping and being present when Party A deals with entities that violate related rights and copyright.

- f. Bên B không được bán độc quyền cho đối tác khác trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên thứ 3 liên đới nếu có xảy ra tranh chấp về quyền liên quan đối với tác phẩm âm nhạc do bên B cung cấp cho Bên A được quyền sử dụng.

Party B is not allowed to sell exclusive rights to other partners while the contract is still valid and is fully responsible to relevant third party if there is a dispute about the

Related Rights to musical works which Party B provides to Party A with the right to use.

- g. Nếu bên B là tổ chức phải xuất hóa đơn hợp lệ theo qui định của Bộ tài chính cho bên A. Hóa đơn được xuất theo đúng thông tin sau:

If Party B is an organization, it must issue a valid invoice as prescribed by the Ministry of Finance to Party A. The invoice is issued according to the following information:

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Giải Trí Phương Nam
Company: Phuong Nam Online Entertainment Joint Stock Company.
2. Địa chỉ: 22/1 Đường 53, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Address: 22/1 Street 53, Hiep Bin Chanh Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
3. Mã số thuế: 0312672582
Code tax : 0312672582
4. Nội dung xuất: Thanh toán phí sử dụng Quyền liên quan tác phẩm âm nhạc.

Nếu bên B là cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân.

Contents of invoice issuance: Payment of using Related Rights to musical works.

- h. Bồi thường thiệt hại từ việc vi phạm hợp đồng cho bên A

Compensating for damage from the breach of the contract to Party A

ĐIỀU 4: THANH TOÁN

ARTICLE 4: PAYMENT

**PHUONG NAM
ONLINE**

- Thanh toán: theo quý.

Payment: quarterly.

- Loại tiền thanh toán: Đồng (VNĐ)

Payment currency: Vietnamese Dong (VND)

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hay chuyển khoản.

Payment method: Cash or bank transfer.

- Quy trình thanh toán:

Payment process:

- Chậm nhất trước ngày 30 của tháng kế tiếp sau khi kết thúc quý, Bên A chịu trách nhiệm thống kê tổng hợp sản lượng khách hàng sử dụng sản phẩm âm nhạc và làm biên bản xác nhận sản lượng - doanh thu tính đến 23 giờ 59 phút 59 giây ngày cuối cùng của tháng trước đó chuyển cho bên B kiểm tra và ký xác nhận.

No later than the 30th of the following month after the end of the quarter, Party A is responsible for summarizing statistics on the production of customers using music products and making certification minutes of production - turnover counting until 23:59:59 of the last day of the previous month for Party B to check and sign for certification.

- Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hai bên ký xác nhận số liệu và bên A phải thanh toán cho bên B.

Within 15 (fifteen) days from the date the two parties sign the data confirmation and Party A must pay to Party B.

- Khi thanh toán, bên B phải xuất hóa đơn tài chính cho bên A. Trường hợp bên B không có hóa đơn tài chính, bên B sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

When paying, Party B must issue a financial invoice to Party A. In case Party B does not have a financial invoice, Party B will have to pay personal income tax in accordance with current law.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 5: GENERAL TERMS

- Không công bố chi tiết các điều khoản của hợp đồng đến tổ chức, cá nhân khác khi chưa có sự đồng ý của bên kia bằng văn bản.

Not disclosing in detail the terms of the contract to other organizations or individuals without the written consent of the other party.

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên giải quyết trên tinh thần hỗ trợ và hợp tác lẫn nhau. Nếu hai bên không tự thương lượng được, một trong hai bên có thể đưa vấn đề ra Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

In case of a dispute, the parties shall resolve it in a spirit of mutual support and cooperation. If the two parties cannot negotiate on their own, either party may take the matter to Court to resolve in accordance with the law.

- Trong những thời điểm khác nhau, mỗi mạng viễn thông có thể có phát sinh chi phí khuyến mãi, thất thoát hệ thống. Những chi phí này sẽ được khấu trừ trước khi phân chia doanh thu cho cả hai bên. Mức chia chi phí sẽ có thông báo kèm công văn ở mỗi thời điểm thanh toán

At different times, each telecommunications network may have promotion costs or system loss costs. These costs will be deducted before distributing revenues to both parties. The level of cost sharing will be notified with a dispatch at each payment time.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

ARTICLE 6: VALIDITY TERM OF CONTRACT

Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 10 (mười) năm kể từ ngày ký.

Nếu không có sự thay đổi trong hợp đồng, hợp đồng này sẽ tự động gia hạn mỗi năm 1 lần.

The contract takes effect within 10 (ten) years from the date of signing.

If there is no change in the contract, this contract will automatically renew once a year.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thanh Vân

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B

Nguyễn manh Dat
10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

PHỤ LỤC 01

ANNEX 01

(Kèm theo Hợp đồng hợp tác Số: 316/2020/HĐHT-Linh Nguyễn ngày 30/09/2020 giữa Công ty CP giải trí trực tuyến Phương Nam với ca sĩ Linh Nguyễn)

(Annex to the Business Cooperation Contract 316/2020/HĐHT-Linh Nguyen concluded on September 30th, 2020 between Phuong Nam Online Entertainment Joint Stock Company and Singer Linh Nguyen)

ĐIỀU I. DANH SÁCH SẢN PHẨM ÂM NHẠC BÀN GIAO

ARTICLE 1. LIST OF MUSIC PRODUCTS

STT No.	Tên bài hát Song's Name	Ca sỹ Singer's Name	Nhạc sỹ Composer
1.	Ai Cho Tôi Tình Yêu	Linh Nguyễn	Trúc Phương
2.	Ai Lên Xứ Hoa Đào (2)	Linh Nguyễn	Hoàng Nguyên
3.	Ánh Mắt Quê Hương	Linh Nguyễn	Hoàng Phương
4.	Bạc Trắng Lửa Hồng	Linh Nguyễn	Thy Linh
5.	Bài Ca Tết Cho Em	Linh Nguyễn	Quốc Dũng
6.	Biển Mặn	Linh Nguyễn	Trần Thiện Thanh
7.	Bông Cỏ May	Linh Nguyễn	
8.	Cánh Thiệp Đầu Xuân	Linh Nguyễn	Minh Kỳ, Lê Văn Dinh
9.	Con Đường Mang Tên Em	Linh Nguyễn	Trúc Phương
10.	Chiều Mưa Biên Giới	Linh Nguyễn	Nguyễn Văn Đông
11.	Chiều Tây Đô	Linh Nguyễn	Lam Phương
12.	Chuyện Một Đêm	Linh Nguyễn	Anh Bằng
13.	Chuyện Ngày Cuối Năm	Linh Nguyễn	Song Ngọc
14.	Chuyến Tàu Hoàng Hôn	Linh Nguyễn	Minh Kỳ, Hoài Linh
15.	Chuyện Tình Người Con Gái Tên Thy	Linh Nguyễn	Hoàng Thị Thơ
16.	Chuyện Tình Quán Bên Hồ	Linh Nguyễn	Thanh Sơn
17.	Duyên Kiếp Tình Ca (Tình Đời)	Linh Nguyễn ft Bùi Thu Huyền	Anh Bằng
18.	Duyên Phận	Linh Nguyễn ft Tạ Đình Nguyên	Thái Thị Định
19.	Đám Cưới Nghèo	Linh Nguyễn	Thu Anh
20.	Đoàn Xuân Ca	Linh Nguyễn	Thanh Sơn
21.	Đón Xuân Nay Ta Nhớ Xuân Xưa	Linh Nguyễn	Châu Kỳ
22.	Đòi Thông Hai Mộ	Linh Nguyễn	Trần Quý (Hồng Vân)
23.	Đừng Nhắc Chuyện Đau Lòng	Linh Nguyễn ft Giao Linh	Hoàng Phương
24.	Đường Về Quê Hương	Linh Nguyễn	Lam Phương
25.	Giọt Buồn Không Tên	Linh Nguyễn	Minh Kỳ, Lê Dinh, Anh Bằng
26.	Hai Kỳ Niệm Một Chuyến Đi	Linh Nguyễn	Tuấn Khanh
27.	Hai Lối Mộng	Linh Nguyễn	Trúc Phương
28.	Hàn Mặc Tử	Linh Nguyễn	Trần Thiện Thanh
29.	Hạnh Phúc Đầu Xuân	Linh Nguyễn	Lê Dinh, Minh Kỳ

30.	Liên Khúc Mưa Chiều Kỳ Niệm	Linh Nguyễn ft Quang Thành	Nhiều Tác Giả
31.	Liên Khúc Tân Hôn	Linh Nguyễn	Nhiều Tác Giả
32.	Mang Trọn Niềm Đau	Linh Nguyễn	Nhạc Hải Ngoại
33.	Mùa Xuân Bên Nhau	Linh Nguyễn	Thanh Sơn
34.	Mùa Xuân Lá Khô	Linh Nguyễn	Trần Thiện Thanh
35.	Mưa Nửa Đêm	Linh Nguyễn	Trúc Phương
36.	Mười Năm Đợi Chờ	Linh Nguyễn	Hàn Châu
37.	Nếu Hai Đứa Mình	Linh Nguyễn ft Dương Hồng Loan	Anh Bằng, Lê Dinh
38.	Nỗi Buồn Hoa Phượng	Linh Nguyễn	Thanh Sơn, Lê Dinh
39.	Nghè Tôi Tài Xế	Linh Nguyễn	Sơn Hạ
40.	Ngoại Ô Buồn	Linh Nguyễn	Anh Bằng
41.	Người Đì Ngoài Phố	Linh Nguyễn	Anh Việt Thu
42.	Người Tình Và Quê Hương	Linh Nguyễn	Trịnh Lâm Ngân
43.	Ru Nửa Vầng Trăng	Linh Nguyễn	Huy Phương
44.	Sunday Girl (Instrumental)	Linh Nguyễn	
45.	Tâm Ánh Không Hồn	Linh Nguyễn	Hoài An
46.	Tình Đời	Linh Nguyễn ft Bùi Thu Huyền	Anh Bằng
47.	Tình Yêu Trả Lại Trăng Sao	Linh Nguyễn	Lê Dinh
48.	Tuyết Trăng	Linh Nguyễn	Trần Thiện Thanh
49.	Thà Trắng Thà Đen	Linh Nguyễn	Vinh Sử, Giao Tiên
50.	Thương Lắm Miền Trung Ơi	Linh Nguyễn	Hoài Duy
51.	Trên Dòng Sông Nhỏ	Linh Nguyễn	Hàn Châu
52.	Xuân Nay Con Không Về	Linh Nguyễn	Trịnh Lâm Ngân
53.	Xuân Nay Con Sẽ Về	Linh Nguyễn	Trang Dũng Phương, Hoài An
54.			
55.			
56.			
57.			
58.			
59.			
60.			

- Bên B cam kết những nội dung cung cấp cho bên A sử dụng có đầy đủ quyền tác giả và quyền liên quan. Trong quá trình kinh doanh phát sinh vấn đề khiếu nại, khiếu kiện về quyền tác giả bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Party B commits that the content provided to Party A has full copyright and related rights. In the course of business, if a complaint and lawsuit arises about copyright, Party B are fully responsible.

ĐIỀU II. HIỆU LỰC CỦA PHỤ LỤC

ARTICLE 2. VALIDITY OF ANNEX

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng đã ký kết
This Annex is an integral part of the contract which is signed.

Phụ lục này được lập thành 04(bốn) bản có giá trị như nhau, Bên A giữ (03) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

This Annex is made into 04(four) copies of equal validity, Party A keeps 03 (three) copies,
Party B keeps 01(one)copy.

HCM, ngày 30 tháng 09 năm 2020

HCMC, September 30th 2020

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B

REPRESENTATIVE OF PARTY B

Phuoc
Nguyen Manh Dat



PHUONG NAM
ONLINE